

Số: /KH-THTT-TT

Tiên Minh, ngày tháng 10 năm 2025

## KẾ HOẠCH

### **Thực hiện nhiệm vụ Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục gắn với triển khai Đề án 06 năm học 2025-2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng**

Căn cứ Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 26/8/2025 của Ban Chỉ đạo thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thực hiện Kế hoạch số 02- KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương đến hết năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 250/KHUBND ngày 23/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 26/8/2025 của Ban Chỉ đạo thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thực hiện Kế hoạch số 02- KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương đến hết năm 2025

Căn cứ Văn bản số 9359/VP-VX của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Quyết định số 126/QĐ-BCĐCP ngày 11/9/2025 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;

Căn cứ Công văn số 5835/BGDĐT-KHCNTT ngày 23/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thống kê giáo dục năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 3849/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026 của ngành GDĐT thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Kế hoạch số 2416/KH-SGDĐT ngày 22/4/2025 của Sở GDĐT Hải Phòng (cũ) về việc triển khai thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Hải Phòng lộ trình năm 2025 và những năm tiếp theo;

Căn cứ Kế hoạch số 7462/KH-SGDĐT ngày 08/10/2025 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục gắn với triển khai Đề án 06 năm học 2025-2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng;

Căn cứ điều kiện, đặc điểm tình hình thực tế của nhà trường, trường Tiểu học Toàn Thắng - Tiên Thắng xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục gắn với triển khai Đề án 06 năm học 2025-2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy và học tập, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà trường, chất lượng Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng, quản lý và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, báo cáo, thống kê, kiểm tra và đánh giá.

- Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số trong ngành giáo dục, gắn với việc thực hiện Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử.

- Nâng cao nhận thức, năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; khuyến khích đổi mới, sáng tạo trong dạy học và quản lý giáo dục.

### **2. Yêu cầu**

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

- Xác định rõ trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong từng nội dung nhiệm vụ; đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả thực hiện.

- Các hoạt động ứng dụng CNTT và chuyển đổi số phải gắn với nhu cầu thực tế của nhà trường, thiết thực, khả thi và có tính bền vững.

- Đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu trong quá trình triển khai các hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu và dịch vụ số.

- Triển khai kiểm tra, đánh giá theo hướng dùng chung, tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), khoa học dữ liệu, STEM, học liệu số; thường xuyên nâng cao năng lực số cho người học, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và đảm bảo an toàn môi trường học tập số.

## **II. THỰC TRẠNG**

- Nhà trường hiện có 30 lớp với 961 học sinh; đội ngũ gồm 52 cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- 100% giáo viên có thiết bị phục vụ giảng dạy; mạng Internet được kết nối đến từng lớp học.

- Nhà trường sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý: cơ sở dữ liệu ngành, quản lý điểm, sổ liên lạc điện tử, điều hành văn bản điện tử.

\* Hạn chế: Một số thiết bị CNTT còn thiếu; năng lực số của giáo viên chưa đồng đều.

### **III. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung**

Góp phần xây dựng CSDL ngành giáo dục và đào tạo Hải Phòng hiện đại, thống nhất sau hợp nhất đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, với hạ tầng CNTT đồng bộ, dữ liệu ngành tích hợp, quản lý - điều hành trên môi trường số, giáo dục số phát triển; đảm bảo về cơ sở vật chất, hạ tầng số, trang thiết bị, đường truyền; kiểm tra, đánh giá theo hướng dùng chung, tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên, hình thành kỹ năng số cho học sinh; từng bước hình thành hệ sinh thái giáo dục số toàn diện, góp phần thực hiện thành công chuyển đổi số của thành phố.

Thực hiện hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ, tăng cường dịch vụ công trực tuyến, chuyển đổi số trong quản lý, hành chính, và chuyên môn.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Hoàn thành việc kết nối CSDL ngành với Kho dữ liệu dùng chung và Trung tâm điều hành của thành phố.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được cấp và sử dụng email công vụ tên miền @haiphong.edu.vn và chữ ký số phục vụ ký số hồ sơ, tài liệu trong ngành giáo dục.

- Tiếp tục sử dụng hệ thống điều hành văn bản điện tử thống nhất và chữ ký số chuyên dùng.

- 100% hồ sơ giáo viên, học sinh được định danh, xác thực với CSDL quốc gia về dân cư; tỷ lệ xác thực thành công đạt trên 98,5%.

- Hoàn thiện công đăng nhập một lần (SSO), tích hợp toàn bộ ứng dụng ngành; 100% cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh sử dụng tài khoản SSO để truy cập các hệ thống dùng chung.

- Tích hợp định danh điện tử VNeID; phần đầu  $\geq 80\%$  cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh có tài khoản VNeID mức 2; sử dụng VNeID trong ít nhất 2 dịch vụ công trực tuyến của ngành (tuyển sinh, xác nhận học bạ số).

- Tiếp tục triển khai học bạ số tại 100%; áp dụng chữ ký số trong toàn bộ hồ sơ, sổ điểm.

- Tiếp tục triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; dữ liệu thu - chi được kết nối đồng bộ với hệ thống kế toán và CSDL ngành.

- Tổ chức cho CBGVNV tham gia các đợt tập huấn về trí tuệ nhân tạo, năng lực số; phấn đấu 70% giáo viên đạt chuẩn năng lực số; triển khai chương trình bồi dưỡng năng lực số cho học sinh theo Thông tư 02/2025/TTBGDDĐT.

- Tiếp tục nghiên cứu, chuẩn bị các điều kiện kỹ thuật cho mô hình thi trực tuyến xác thực bằng căn cước công dân gắn chip (mô hình 21); theo dõi, chờ hướng dẫn chính thức của Bộ GDĐT để tổ chức thí điểm khi được phép.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách chuyển đổi số; duy trì chuyên mục, cập nhật thông tin, mô hình điển hình trên Cổng thông tin điện tử ngành và công thành phần của đơn vị.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, thanh toán không dùng tiền mặt.

#### **IV. NHIỆM VỤ**

##### **1. Nhiệm vụ chung**

- Tham mưu, triển khai đầy đủ các nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 phù hợp với điều kiện thực tế của GDĐT tại thành phố Hải Phòng.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai và tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” tại thành phố Hải Phòng<sup>1</sup> và phương hướng, giải pháp cho giai đoạn tiếp theo.

- Đảm bảo về cơ sở vật chất, hạ tầng số, trang thiết bị, đường truyền để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số GDĐT.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện CSDL ngành giáo dục kết nối, liên thông từ Trung ương đến các địa phương và với các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành; xây dựng CSDL học bạ số, văn bằng số; đẩy mạnh chia sẻ dữ liệu phục vụ hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường ứng dụng các nền tảng, phần mềm trong quản trị nhà trường, dạy, học, kiểm tra, đánh giá theo hướng dùng chung (nền tảng và học liệu), tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI).

---

<sup>1</sup> Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Triển khai ứng dụng AI có trách nhiệm trong hoạt động dạy, học, quản lý giáo dục; thường xuyên nâng cao năng lực số cho người học, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và đảm bảo an toàn môi trường học tập số.

## **2. Một số nhiệm vụ trọng tâm**

a) Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá

- Tiếp tục triển khai Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên; khai thác tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến, theo dõi và phân tích quá trình học tập của người học; đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

- Nghiên cứu, áp dụng triển khai các mô hình dạy, học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng kết hợp, tăng tương tác, trải nghiệm phù hợp với điều kiện, nhu cầu thực tế (lớp học thông minh, học tương tác, tự học với trợ lý ảo).

- Triển khai ứng dụng AI có trách nhiệm, có lộ trình phù hợp với điều kiện nhà trường. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là lực lượng tiên phong; đội ngũ nhà giáo phải thường xuyên cập nhật, đổi mới phương pháp dạy, học, kiểm tra, đánh giá để thích ứng với bối cảnh chuyển đổi AI trong giáo dục.

- Tích cực, chủ động xây dựng kho học liệu số dùng chung phục vụ công tác giảng dạy, học tập và kiểm tra, đánh giá.

- Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính tại những đơn vị có nhu cầu và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện.

- Tập huấn, bồi dưỡng (theo hình thức kết hợp trực tuyến và trực tiếp) nâng cao năng lực số, năng lực AI cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người học; ưu tiên các nội dung gắn với thực tế công việc như kỹ năng ứng dụng CNTT trong quản lý nhà nước, quản trị nhà trường, dạy học, xây dựng học liệu số, tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng AI tổ chức hoạt động giáo dục.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (phần mềm và CSDL số hóa sách), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.

b) Chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về giáo dục, quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng CSDL về giáo dục

- Tiếp tục triển khai phần mềm quản trị nhà trường được tích hợp trên Hệ thống CSDL ngành GDĐT; Hệ thống Văn phòng điện tử, Hệ thống quản lý hồ sơ điện tử, đảm bảo 100% người học, nhà giáo được định danh thống nhất và quản lý bằng hồ sơ số, 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác được quản lý bằng hồ sơ số; triển khai và sử dụng sổ khám sức khỏe điện tử của học sinh, giáo viên tích hợp trong hệ sinh thái dữ liệu nhà trường; từng bước ứng dụng AI phân tích dữ liệu, hỗ trợ công tác quản trị nhà trường.

- Triển khai học bạ số, văn bằng số theo kế hoạch và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Hoàn thiện, tăng cường kiểm soát chất lượng CSDL ngành giáo dục theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về CSDL giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

- + Tiếp tục hoàn thiện CSDL ngành giáo dục, kết nối với các CSDL quốc gia đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; từng bước tích hợp AI trong hệ thống thông tin quản lý điều hành, phân tích dữ liệu.

- + Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm CSDL ngành giáo dục<sup>2</sup> đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

- + Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục<sup>3</sup>, quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT<sup>4</sup>, thống kê đối với giáo dục nghề nghiệp và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở GDĐT; tăng cường ứng dụng công cụ phân tích dữ liệu thông minh để hỗ trợ quản lý, đánh giá và dự báo xu hướng giáo dục, tự động hóa quy trình báo cáo thống kê, giảm thiểu thao tác thủ công và tăng cường tính kịp thời của dữ liệu.

c) Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục

- Thực hiện thanh toán các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý học phí, quản lý các khoản thu của cơ

<sup>2</sup> Tại địa chỉ: <https://csdl.haiphong.edu.vn>

<sup>3</sup> Thông tư số 03/2024/TT-BGDĐT ngày 18/3/2024 ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục; Thông tư số 25/2024/TT-BGDĐT ngày 25/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục.

<sup>4</sup> Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT.

sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong đó có Nền tảng thanh toán trực tuyến cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

## **V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN**

### **1. Kiện toàn tổ chức, bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục**

Kiện toàn tổ công nghệ thông tin của nhà trường, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

Phân công lãnh đạo cơ sở giáo dục phụ trách và viên chức công nghệ thông tin hoặc giáo viên kiêm nhiệm làm đầu mối triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

### **2. Đánh giá mức độ chuyển đổi số**

Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường theo các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ GDĐT<sup>5</sup> và theo Kế hoạch định kỳ của Sở GDĐT.

### **3. Công tác thể chế**

Tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định; đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về bảo vệ dữ liệu cá nhân<sup>6</sup>, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục; ban hành các hướng dẫn, quy chế sử dụng AI có đạo đức, trách nhiệm, bảo đảm quyền riêng tư trong hoạt động giáo dục (một số văn bản tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

### **4. Đảm bảo nguồn lực, hạ tầng kỹ thuật và an toàn thông tin**

- Rà soát và tham mưu các cấp chính quyền bố trí đủ nguồn lực bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet kết nối (có dây hoặc không dây) đến từng phòng học; Đầu tư thiết bị bảo mật (tường lửa, kiểm soát truy cập – IPS,...) cho hệ thống mạng cục bộ và phần mềm bản quyền cho máy tính của các đơn vị. Đề xuất mua sắm bổ sung máy tính để dạy môn Tin học, tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (mức độ 2 theo Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 phục vụ dạy môn Tin học: Tối đa 2 học sinh học chung 1 máy

<sup>5</sup> Quyết định số 3806/QĐ-BGDĐT ngày 29/11/2024 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với sở GDĐT; Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non.

<sup>6</sup> Luật số 91/2025/QH15 ngày 26/6/2025 về bảo vệ dữ liệu cá nhân và các văn bản liên quan.

tính. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học.

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin (phần cứng, phần mềm, website...); thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống CSDL ngành. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

### **5. Nâng cao nhận thức, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong giáo dục**

- Tiếp tục triển khai công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý giáo dục, đội ngũ nhà giáo, nhân viên, người học về vai trò, vị trí của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm ứng dụng, phần mềm phòng chống virus có bản quyền.

- Triển khai hiệu quả Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số” của ngành Giáo dục<sup>7</sup>; triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

- Tập huấn, bồi dưỡng (theo hình thức kết hợp trực tuyến và trực tiếp) nâng cao năng lực số, năng lực AI cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người học; ưu tiên các nội dung gắn với thực tế công việc như kỹ năng ứng dụng CNTT trong quản lý nhà nước, quản trị nhà trường, dạy học, xây dựng học liệu số, tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng AI tổ chức hoạt động giáo dục.

### **6. Hạ tầng số, CSDL**

- Hoàn thành việc chuẩn hóa dữ liệu, duy trì vận hành Hệ thống CSDL ngành tại địa chỉ csdl.haiphong.edu.vn và Cổng thông tin điện tử ngành giáo dục tại địa chỉ haiphong.edu.vn, bảo đảm thống nhất, liên thông, phục vụ hiệu quả công tác quản lý và cung cấp dịch vụ công.

- Chuẩn hóa mã định danh cán bộ, giáo viên, học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; tích hợp định danh điện tử VNeID, duy trì cơ chế đối soát, đồng bộ dữ liệu định kỳ với CSDL quốc gia về dân cư.

<sup>7</sup> Kế hoạch số 953/KH-BGDĐT ngày 10/7/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hoàn thiện các phân hệ học bạ số, quản lý văn bằng, kho học liệu số; bảo đảm CSDL ngành được kết nối, chia sẻ và khai thác dùng chung với Kho dữ liệu dùng chung của thành phố.

### **7. Quản lý, điều hành số**

- Tiếp tục sử dụng hệ thống HPNET eOffice, ngừng vận hành các hệ thống cũ; triển khai chữ ký số toàn ngành.

- Tiếp nhận 100% email công vụ tên miền @haiphong.edu.vn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Xây dựng hệ thống báo cáo, dashboard điều hành số, tích hợp các chỉ số về hồ sơ, tiến độ chuyển đổi số, dịch vụ công, an toàn thông tin.

- Triển khai quản trị nhà trường số; bảo đảm quản lý hồ sơ cán bộ, học sinh, cơ sở vật chất bằng hồ sơ số.

- Hoàn thiện công đăng nhập một lần (SSO), tích hợp toàn bộ ứng dụng ngành (CSDL ngành, quản lý văn bằng, tuyển sinh...); bảo đảm 100% cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh sử dụng SSO để truy cập các hệ thống.

- Triển khai Hệ thống điều hành tác nghiệp phục vụ hội nghị, họp trực tuyến, theo dõi kết luận chỉ đạo, truyền thông nội bộ trên cơ sở thống nhất, đồng bộ chung toàn ngành.

### **8. Thực hiện Đề án 06**

- Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong lĩnh vực giáo dục: tuyển sinh, cấp bản sao văn bằng, xác nhận học bạ số.

- 100% cơ sở giáo dục triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, liên thông dữ liệu với hệ thống kế toán và CSDL ngành.

- Chuẩn hóa dữ liệu và tích hợp định danh điện tử VNeID, đạt tỷ lệ xác thực  $\geq 98,5\%$  hồ sơ GV, HS; phấn đấu  $\geq 80\%$  GV, HS có tài khoản VNeID mức 2; triển khai sử dụng VNeID trong ít nhất 2 dịch vụ công của ngành.

- Rà soát, cắt giảm thủ tục, giảm yêu cầu giấy tờ, tăng mức độ số hóa hồ sơ, bảo đảm tiện lợi, minh bạch cho học sinh và phụ huynh.

- Mô hình thi trực tuyến xác thực bằng CCCD gắn chip (mô hình 21): chuẩn bị điều kiện kỹ thuật, theo dõi hướng dẫn Bộ GDĐT để triển khai thí điểm khi được phép.

### **9. Nâng cao năng lực số, ứng dụng AI, STEM**

- Tổ chức các lớp tập huấn về trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên; hình thành đội ngũ nòng cốt triển khai.

- Triển khai khung năng lực số học sinh trong chương trình giáo dục; lồng ghép nội dung an toàn, an ninh mạng, kỹ năng số.

- Triển khai hoạt động giáo dục STEM, tham gia các sân chơi, cuộc thi phù hợp (ví dụ: AMC8, Bebras, Robotics, AIMO, Vioedu, IOE, Violympic,...) nhằm phát triển năng lực sáng tạo, tư duy số cho học sinh.

- Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), IoT, dữ liệu lớn trong công tác quản lý, dạy học, kiểm tra đánh giá.

- Đội ngũ nhà giáo thường xuyên cập nhật, đổi mới phương pháp dạy, học, kiểm tra, đánh giá để thích ứng với bối cảnh chuyển đổi AI trong giáo dục.

### **10. Truyền thông chuyển đổi số trong giáo dục**

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kết quả và mô hình chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử ngành GDĐT ([haiphong.edu.vn](http://haiphong.edu.vn)) và các cổng thông tin thành phần của cơ sở giáo dục.

- Phát triển chuyên mục “Giáo dục số” phản ánh kịp thời, sinh động các kết quả, mô hình, và điển hình tiêu biểu trong triển khai chuyển đổi số.

- Đa dạng hóa Nội dung Truyền thông theo Đối tượng:

+ Đối với Cán bộ Quản lý và Giáo viên: Truyền thông về vai trò, vị trí của ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; Phổ biến các hướng dẫn, quy chế sử dụng AI có đạo đức, trách nhiệm và đảm bảo quyền riêng tư trong hoạt động giáo dục; Tăng cường phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan đến thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

+ Đối với Học sinh và Người học: Tuyên truyền về kỹ năng số, năng lực số vững chắc để tham gia môi trường số an toàn; Phổ biến về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân và kỹ năng sử dụng thiết bị số an toàn; Thông báo về các hoạt động giáo dục STM, các sân chơi, cuộc thi (ví dụ: Hackathon, AMC8, Bebras, Robotics, AIMO, Vioedu, IOE, Violympic,...) nhằm phát triển năng lực sáng tạo và tư duy số.

+ Đối với Phụ huynh và Cộng đồng: Thông tin rõ ràng về các dịch vụ công trực tuyến (như tuyển sinh, cấp bản sao văn bằng) và lợi ích của việc sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt; Tăng cường phối hợp với phụ huynh, học sinh trong việc triển khai định danh, xác thực dữ liệu để đảm bảo tính chính xác của hồ sơ số.

- Tổ chức Sự kiện và Phong trào: Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia (10/10) hàng năm; Triển khai hiệu quả Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số” của ngành Giáo dục.

## **11. Kiểm tra, giám sát**

Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục.

### **V. KINH PHÍ**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước, tập trung cho các nhiệm vụ chung toàn ngành. Các nội dung chính gồm: vận hành Hệ thống CSDL ngành tại địa chỉ csdl.haiphong.edu.vn, Cổng thông tin điện tử ngành tại địa chỉ haiphong.edu.vn, cấp phát và duy trì email công vụ, chữ ký số, số hóa văn bản, học bạ số và công tác bảo đảm an toàn thông tin.

- Việc sử dụng kinh phí bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, hiệu quả, tiết kiệm và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Các nhiệm vụ bắt buộc, có tính toàn ngành phải được ưu tiên bố trí trước; các mô hình thí điểm, giải pháp bổ sung do nhà trường lựa chọn sẽ do đơn vị chủ động thực hiện và báo cáo kết quả theo quy định.

### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Đối với BGH**

- Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục; Phân công các bộ phận phụ trách và các tổ trưởng chuyên môn làm đầu mối thực hiện triển khai các nhiệm vụ CNTT, CDS.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục gắn với triển khai Đề án 06 năm học 2025-2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng.

- Rà soát, có kế hoạch mua sắm, bổ sung cơ sở vật chất để đảm bảo về hạ tầng công nghệ phục vụ dạy học Tin học và công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong nhà trường.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và CDS vào cuối HKI và cuối năm học năm học 2025-2026.

- Triển khai việc tự đánh giá mức CDS của cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022. Công bố mức độ CDS của đơn vị trên cổng thông tin của nhà trường và gửi báo cáo về Phòng VHXH trước ngày 20/5/2026.

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện ứng dụng CNTT-CDS của đội ngũ để có biện pháp điều chỉnh, hỗ trợ kịp thời.

#### **2. Đối với các tổ chuyên môn và giáo viên**

- Các tổ chuyên môn căn cứ kế hoạch của nhà trường nghiêm túc, tích cực triển khai thực hiện, cuối học kỳ và cuối năm học tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện.

- Phối hợp với BGH trường, các tổ chuyên môn để thực hiện việc giảng dạy, ứng dụng CNTT-CĐS theo đúng kế hoạch đề ra.

- Mỗi CBGV, NV tự xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT-CĐS, tự bồi dưỡng CNTT-CĐS của cá nhân, tích cực ứng dụng CNTT-CĐS trong quản lý và trong dạy học.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số và thống kê giáo dục gắn với triển khai Đề án 06 năm học 2025-2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng, đề nghị các thành viên nhà trường nghiêm túc thực hiện. Nếu có vấn đề vướng mắc thì liên hệ với BGH để được giải đáp, hỗ trợ./.

***Nơi nhận:***

- Phòng VHXX;
- Các tổ trưởng CM;
- Lưu: HS, VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Phạm Thị Nga**